

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN22B**
Mã MH/MĐ: **MH06264**
Tên MH/MĐ: **Thực tập chuyên môn**
Số TC: **6**

Năm học: **23-24**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201201478	Châu Chí Bình	05/10/2007	9	7.5	7.5	7.5	7.6
2	2256201201480	Nguyễn Tấn Đạt	18/07/1996	9	8.0	7.5	7.8	7.9
3	2256201201481	Trần Thành Đạt	05/07/2005	9	8.0	7.5	7.8	7.9
4	2256201201483	Lương Anh Kiệt	09/09/2007	9	8.0	7.5	7.8	7.9
5	2256201201484	Trần Trịnh Quốc Kỳ	02/07/2007	7	7.5	7.5	7.5	7.5
6	2256201201485	Nguyễn Thành Lợi	05/07/2001	8	8.0	7.0	7.5	7.5
7	2256201201486	Trần Yến Nhi	20/09/2004	8	8.0	8.0	8.0	8.0
8	2256201201490	Lê Anh Thư	31/01/2007	9	8.0	7.5	7.8	7.9
9	2256201201492	Trần Minh Trí	12/04/2007	9	8.0	7.5	7.8	7.9
10	2256201201494	Lê Thị Đông	20/08/1992	8	8.0	8.0	8.0	8.0
11	2256201201495	Võ Hải Khoa	09/09/2007	7	8.0	7.0	7.5	7.5
12	2256201201496	Cao Chánh Thông	21/08/2007	7	8.0	7.0	7.5	7.5
13	2256201201497	Nguyễn Chấn Hưng	04/09/1998	7	7.5	7.5	7.5	7.5
14	2256201201498	Nguyễn Văn Sang	22/05/2007	8	8.0	8.0	8.0	8.0

Châu Đốc, ngày 6 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Hữu Tam